

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày 30-3-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Thi- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại hội trường xét xử tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2020/TLST - KDTM ngày 27-10-2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST - KDTM ngày 25 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank).

Địa chỉ: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Ng-ời đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn GI – chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ miền Bắc - Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ông Lê Tuấn GI ủy quyền lại: Ông Trương Mậu K và ông Phan Văn Q - chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (*có mặt tại phiên tòa*).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1966 (*có mặt tại phiên tòa*) và chị Trần Thị T, sinh năm 1973 (*vắng mặt tại phiên tòa*).

Địa chỉ: Thôn B, xã LL, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05-01-2019 vợ chồng anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T đã ký hợp đồng tín dụng hạn mức số 124/19MB/HĐTD vay của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) số tiền 500.000.000đ, mục đích bổ sung vốn lưu động thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10%/năm. Tại đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 124/19MB/HĐTD/KUNN01 ngày 07-01-2019 anh V, chị T nhận 500.000.000đ thông qua hình thức chuyển khoản, thời hạn vay 12 tháng từ ngày 08-01-2019 đến ngày 07-01-2020, mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng, lãi suất vay trong hạn 10,5%/năm. Phương thức trả nợ gốc khi đến hạn, trả lãi vào ngày 20 hàng tháng, ngày trả nợ đầu tiên 20-01-2019

Để đảm bảo cho khoản vay anh V, chị T đã ký hợp đồng thế chấp số 124/19MB/HĐBĐ ngày 05-01-2019 thế chấp tài sản của vợ chồng anh chị là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 52, tờ bản đồ số 23 diện tích 717m² tại xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 046421, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH 04635 do UBND thị xã Chí Linh cấp ngày 10-12-2018. Cùng ngày anh chị ký cam kết thế chấp phần diện tích chưa hợp lệ gồm toàn bộ tài sản gắn liền với đất bao gồm các công trình xây dựng và các tài sản khác gắn liền với đất. Việc thế chấp đã được lập hợp đồng công chứng tại văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quyền và đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng tài nguyên môi trường thị xã Chí Linh cùng ngày 05-01-2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh V, chị T đã trả được số tiền lãi trong hạn là 51.410.080đ, lãi quá hạn là 32.616đ, nợ gốc là 34.990.273đ. Đến ngày 20-12-2019 thì vợ chồng chị T, anh V đã vi phạm nghĩa vụ T toán lãi vay, ngày 07-01-2020 vi phạm nghĩa vụ trả gốc không thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng đã ký, khoản vay đã quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhưng anh V, chị T nhận nợ nhưng vẫn không T toán cho ngân hàng. Tính đến ngày 01-12-2020 anh V, chị T còn nợ ngân hàng tổng số tiền 530.750.034đ (gồm nợ gốc 465.009.727đ, lãi 1.089.922đ, lãi quá hạn 64.650.385đ). Nay ngân hàng yêu cầu anh V, chị T phải T toán toàn bộ số nợ trên cho ngân hàng. Trường hợp anh V, chị T không trả nợ được theo yêu cầu của ngân hàng thì đề nghị phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết.

Anh Nguyễn Văn V trình bày: Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ, cam kết thế chấp phần diện tích chưa hợp lệ giữa vợ chồng anh và Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh đúng như ngân hàng đã trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng anh vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi suất vay không thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng đã ký, khoản vay đã quá hạn. Ngân hàng HDBank

đã nhiều lần thông báo nhưng do vợ chồng anh có khó khăn về kinh tế, đã cố gắng nhưng vẫn chưa thu xếp được để trả nợ cho ngân hàng theo đúng giao kết hợp đồng. Đến nay vợ chồng anh còn nợ ngân hàng HDbank tổng số tiền như ngân hàng trình bày là đúng. Anh đề nghị ngân hàng HDbank tạo điều kiện về thời gian để trả được nợ.

Quá trình giải quyết tòa án đã tổng đạt nhiều lần giấy triệu tập, kết hợp với địa phương đến nhà để ghi lời khai của chị Trần Thị T nhưng chị T không có nhà và cũng không đến tòa án làm việc. Do vậy tòa án không thu thập được lời khai của chị T.

Tại phiên tòa:

Đại diện ngân hàng HDbank giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xác định đến hết ngày 29-3-2021 anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T còn phải T toán cho ngân hàng số tiền gốc 465.009.727đ, lãi trong hạn 1.089.922đ, lãi quá hạn 87.235.407đ, tổng cộng 553.335.056đ. Việc ngân hàng HDbank áp dụng lãi suất 10.5%/năm đối với tiền vay gốc, 150%/năm đối với lãi quá hạn đều đã được thỏa thuận giữa ngân hàng và với anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T theo hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 05.01.2019 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ký ngày 07-01-2019. Từ khi khoản vay quá hạn 20-12-2019 ngân hàng HDbank đã nhiều lần tổng đạt thông báo và đề nghị T toán nợ quá hạn cho anh V, chị T, trước khi khởi kiện tại tòa án ngân hàng HDbank giao cho anh V, chị T thông báo khởi kiện. Anh V, chị T ký nhận các tài liệu và không có ý kiến gì khác cũng không T toán được các khoản vay gốc và trả lãi.

Anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh nhất trí với số nợ gốc và lãi suất ngân hàng HDbank tính đến ngày xét xử. Anh chỉ có ý kiến từ khi khoản vay quá hạn ngân hàng HDBank không thông báo cho anh để anh tiếp tục trả lãi để không phải chịu khoản lãi quá hạn với lãi suất cao. Nay anh đề nghị được miễn toàn bộ số tiền lãi. Số tiền gốc vay anh sẽ thu xếp trả ngân hàng HDBank trong thời gian sớm nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 398, 399, 400, 401 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 4, 300, 306 Luật thương mại; Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11- 01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDbank). Buộc anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T phải trả nợ tiền vay cho Ngân hàng TMCP phát

triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 124/19MB/HĐTD ngày 05-01-2019 số tiền 553.335.056đ (gồm nợ gốc 465.009.727đ, lãi 1.089.922đ, lãi quá hạn 87.235.407đ) tính hết ngày 29-3-2021. Nếu anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương diện tích 717m² tại thửa số 52, tờ bản đồ số 23 số vào sổ số CH 04635 do UBND thị xã Chí Linh cấp ngày 10-12-2018.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T phải chịu 26.133.402đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng HDBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn hiện trú tại thôn Bến, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Do vậy tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là chị Trần Thị T đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng số 124/19MB/HĐTD ngày 05-01- 2019 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 124/19MB/HĐTD/KUNN01 ngày 07-01-2019 anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T ký kết hợp đồng vay Ngân hàng HDBank số tiền 500.000.000đ, Ngân hàng giải ngân bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản. Anh V, chị T đã nhận đủ số tiền vay. Tại thời điểm giao kết hợp đồng hai bên thực hiện trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại các Điều 398,399, 400, 401 của Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Các bên thực hiện hợp đồng không có ý kiến gì khác nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh V, chị T đã trả một phần gốc và lãi khi đến kỳ trả nợ. Đối với số tiền gốc anh V, chị T trả được 34.990.273đ, lãi trong hạn trả được 51.410.080đ, lãi trong hạn trả được 32.616đ . Từ ngày 20.12.2019 anh V, chị T vi phạm nghĩa vụ trả lãi, ngày 07-01-2020 anh V, chị T vi phạm nghĩa vụ trả gốc. Đối chiếu với các điều khoản trong hợp đồng tín dụng, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng thì anh V, chị T đã vi phạm về thời hạn trả nợ

theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngày 05-01-2019 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 07-01-2019 nên Ngân hàng HDBank yêu cầu anh V, chị T phải trả số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và quá hạn là có căn cứ.

Về tài sản đảm bảo: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 124/19MB/ĐBĐ ngày 05-01-2019 để đảm bảo khoản vay trên. Tài sản bảo đảm được Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ xác định có 01 thửa đất số 52, tờ bản đồ số 23 với diện tích 717m² tại thôn Bến, xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và một số tài sản trên đất. Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa hai bên thể hiện sự tự nguyện, có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc phòng tài nguyên và môi trường thành phố Chí Linh. Nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nếu trong trường hợp anh V, chị T không trả tiền thì ngân hàng HDBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn V đề nghị được Ngân hàng HDBank miễn toàn số tiền lãi, ngân hàng HDBank không đồng ý do chưa trả hết khoản vay gốc nên không có căn cứ chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn V có ý kiến về việc Ngân hàng HDBank không thông báo từ khi khoản vay đến hạn để vợ chồng anh phải trả lãi suất cao. Tại phiên tòa anh không chứng minh được lý do vợ chồng anh không biết việc vi phạm thời hạn trả nợ, ngân hàng HDBank cung cấp toàn bộ tài liệu thể hiện việc anh và chị T đều nhận được các thông báo của ngân hàng về khoản vay đến hạn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HDBank, cần buộc anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T phải trả Ngân hàng HDBank tổng cộng số tiền nợ gốc còn lại, tiền lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 29-3-2021 là 553.335.056đ và tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa T toán từ ngày 30-3-2021 đến ngày anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T trả nợ xong cho Ngân hàng với lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 05-01-2019 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 124/19MB/HĐTD/KUNN01 ngày 07-01-2019.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng HDBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 317, 318, 319, 320, 323, 398, 399, 400, 401 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 4, 300, 306 Luật thương mại; Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số

01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank). Buộc anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29-3-2021 là 553.335.056đ, gồm nợ gốc 465.009.727đ, lãi trong hạn 1.089.922đ, lãi quá hạn 87.235.407đ theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 124/19MB/HĐTD ngày 05-01-2019 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 124/19MB/HĐTD/KUNN01 ngày 07-01-2019.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại xã Lê Lợi, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương diện tích 717m² tại thửa số 52, tờ bản đồ số 23 sổ vào sổ số CH 04635 do UBND thị xã Chí Linh cấp ngày 10-12-2018 có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị T theo hợp đồng thế chấp tài sản số 124/19MB/HĐBĐ ngày 05-01-2019, số công chứng 49, quyển số 01/2019 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Quyền.

Toàn bộ số tiền thu đ-ợc từ phát mại tài sản bảo đảm sau khi trừ các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, đ-ợc dùng để T toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank). Nếu số tiền thu đ-ợc từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để T toán hết khoản nợ thì anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 124/19MB/HĐTD ngày 05-01-2019 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 124/19MB/HĐTD/KUNN01 ngày 07-01-2019 cho đến khi tất toán khoản vay.

Kể từ ngày 30-3-2021 anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 124/19MB/HĐTD ngày 05-01-2019 và đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 124/19MB/HĐTD/KUNN01 ngày 07-01-2019 cho đến khi tất toán khoản vay.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn V và chị Trần Thị T phải chịu 26.133.402đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) số tiền tạm ứng án phí là 12.209.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006680 ngày 27-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS TP. Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hằng